

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2019/HSST

Ngày: 29- 8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Nguyễn Thị Trúc

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Hoàng Việt Đ, sinh năm: 1955; Tên gọi khác: Không
Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
Trình độ văn hóa: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Việt Q (đã chết); Con bà: Lê Thị S (đã chết);Vợ: Nguyễn Thị V – sinh năm 1959 hiện sinh sống và làm ruộng tại xã T, huyện T; Có 03 con: Lớn sinh năm 1982; nhỏ sinh năm: 1991

Nhân thân: nhỏ được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 7/10, lớn lên làm ăn sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Hoàng Minh T, sinh năm: 1985; Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam;
Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Hoàng Việt K, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1963.

Bố mẹ hiện làm ruộng tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1991; Có 01 con sinh năm 2013.

Nhân thân: nhỏ được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 12/12, lớn lên làm ăn sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Người Bị hại:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Hùng A, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Nguyên L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm 12, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Đình S, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa Bị cáo và bị hại đều không yêu cầu luật sư tham gia bảo vệ quyền lợi cho mình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20 tháng 11 năm 2016, anh Lê Văn T, ở xóm 10, xã T, huyện T thuê một số lao động vào khu vực khe Bùn thuộc chân núi Nura, giáp danh giữa xã T với xã T thuộc huyện T để khai thác cây keo của mình. Mảnh đất trồng keo của gia đình anh T giáp với khu trang trại và đất trồng cây keo của Hoàng Viết Đ. Khi anh T khai thác cây thì Hoàng Viết Đ đang tỉa nhánh cây tại khu vực trang trại nhà mình, nghe anh Nguyễn Xuân C, là người chăn nuôi gà trong trang trại của bị cáo Đ nói: “Anh Đ ơi, về xem trong kia thằng cuội (tức anh Lê Văn T) nó có cắt cây của anh không”. Nghe nói vậy thì Đ cầm theo một con dao quắm đang tỉa cây, cán bằng gỗ, dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, đầu lưỡi dao nhọn, cong vào trong, đi vào khu vực anh T đang khai thác cây cách đó khoảng 200m đến 300m. Khi đến nơi Đ thấy anh T đứng trên một mô đất cao, Đ tiến lại gần, đứng trước mặt, cách anh T khoảng 02m , hai người có nói qua lại vài câu tranh chấp, Đ tiến lại, đứng đối diện, cách anh T khoảng 01m đâm một cái vào hàm trái, dùng cán dao thực vào vùng đầu bên trái của anh T. Đ tiếp tục xoay ngược dao lại, tay trái cầm cán dao chém phần lưỡi dao trúng vào vùng đùi bên phải của anh T rồi đi về trang trại của mình. Thấy vậy những người được anh T thuê đến khai thác cây keo liền chạy lại buộc vết thương cho anh T. Khoảng 05 phút sau thì có anh Nguyễn Xuân C, và Hoàng Minh T (Tình là cháu ruột Đ) đang làm trong trang trại nhà ông Đ nghe có tiếng ồn ào nên chạy đến. Khi đến nơi, T lấy một con dao năm dài khoảng 60cm của thợ chặt cây để tại bãi, đi lại vị trí anh T đang ngồi, T cầm dao chém anh T trúng vào vùng bẹn bên trái của anh T. Anh T được sơ cứu tại bệnh viện đa khoa huyện T, sau đó được chuyển đến bệnh viện Đại học Y H điều trị từ ngày 20/11/2016 đến ngày 28/11/2016 .

Ngày 30 tháng 12 năm 2016, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có Bản kết luận giám định số: 463/2016/TTPY kết luận: hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 37% .

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 02/TCGD, trưng cầu trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tách tỷ lệ phần trăm thương tích đối với các vết thương và sẹo vết thương trên cơ thể anh T. Cùng ngày, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số: 178/2019/TTPY kết luận: hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do cụ thể từng nhóm thương tích gây nên là: Tại vùng bẹn trái có vết xây xước da chảy máu kích thước 6x0,5cm, đã được điều trị. Hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng bẹn trái: 8% (tám phần trăm). Tại vị trí 1/3 giữa mặt trước đùi phải có vết rách da chảy máu dài 4cm, rộng 1cm, sâu 5cm bờ mép vết thương sắc gọn và tại vùng đỉnh đầu có vết sưng nề kích thước 3x3cm đã được điều trị. Hiện tại còn các di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 giữa mặt trước đùi phải, sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu đùi bên phải, tổn thương không hoàn toàn nhánh thần kinh đùi chi phối vận động cơ tứ đầu đùi bên phải; nghe kém nặng hỗn hợp tai phải; tổn thương mạch xiên đùi phải; đã được phẫu thuật buộc cầm máu động mạch xiên đùi phải: 31% (Ba mươi một phần trăm).

Theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Triệu Sơn về việc giải thích bản kết luận giám định pháp y số: 178/2019/TTPY, ngày 29 tháng 5 năm 2019, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có Công văn số: 44/2019/TTPY-TCHC với nội dung Trung tâm pháp y Thanh Hóa đã tiến hành quy trình giám định pháp y đánh giá tổn thương cơ thể của từng thương tích, nhóm thương tích cho Lê Văn T. Kết quả đã được trả lời tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 178/2019/TTPY ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa. Không được hiểu rằng tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn T là tổng tỷ lệ của các thương tích đơn lẻ, hoặc tổng tỷ lệ của các nhóm thương tích đơn lẻ .

Hoàng Viết Đ chịu trách nhiệm về 31% tổn hại sức khỏe gây ra cho bị hại Lê Văn T; Hoàng Minh T chịu trách nhiệm về 08% tổn hại sức khỏe gây ra cho bị hại Lê Văn T.

Bản cáo trạng số 42/CT- VKS, ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Hoàng Viết Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; Hoàng Minh T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên tòa:

Hoàng Viết Đ trình bày khoảng gần 9 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2016 bị cáo đang tĩa nhánh cây keo tại trang trại thì được anh Cù thông báo anh T đang khai thác cây keo gần khu vực trang trại nhà bị cáo, nên Đ có cầm một con dao dao quắm đang tĩa cây, cán bằng gỗ, dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, đầu lưỡi dao nhọn, cong vào trong, đi vào khu vực anh T đang khai thác cây để xem xét tình hình. Khi đi đến khu vực anh T đang khai thác cây keo, cho rằng anh T

khai thác vào diện tích trồng keo của gia đình mình, Đ tiến lại gần nơi anh T và nói: “Cuối ời cuối, sao mi chặt hết cây của tau, mi lại còn mang máy lên mức hết đất của tau, mi làm thế có khác chi mi ăn cướp của tau”, anh T nói: “Cây của em thì em cưa, cây của bác em chỉ có đưng vô”. Đ tiến lại đối diện, cách anh T khoảng 01m đâm một cái vào hàm trái, dùng cán dao thực vào vùng đầu bên trái của anh T. Đ tiếp tục xoay ngược dao lại, tay trái cầm cán dao chém phần lưỡi dao trúng vào vùng đùi bên phải của anh T, sau đó bị cáo bỏ về trang trại.

Bị cáo Hoàng Minh T trình bày khoảng hơn 9 giờ ngày ngày 20 tháng 11 năm 2016 khi đang cho lợn ăn tại trang trại của ông Đ thì ông C thông báo nghe có tiếng ồn ào tại khu vực anh T đang khai thác keo, bác Đ đang trong đó nên chạy đến xem sao. T nghe thấy nói thế thì đi luôn, không cầm theo vật gì trên tay, khi đến khu vực tranh chấp T thấy anh T đang ngồi, phần đùi bên phải đang băng bó có chảy máu, T nhặt một con dao năm dài khoảng 60cm của thợ chặt cây để tại bãi, đi lại vị trí anh T đang ngồi chém trúng vào vùng bẹn bên trái của anh T. Sau đó, T vứt dao lại và đi về.

Bị hại là anh Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Về phần dân sự: Hai bên đã thỏa thuận về phần dân sự, bị hại đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo Đ và T là 165.000.000đ, không yêu cầu bồi thường thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Viết Đ và Hoàng Minh T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về tội danh: Tuyên bố các bị nêu trên phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về điều luật: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Hoàng Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 BLHS;(Áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo Đoàn);

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Viết Đ 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm; Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 6 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về tang vật vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đều mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên Công an huyện T, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khoảng 09 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2016, tại khu vực khe Bùn thuộc chân núi Nura, giáp danh giữa xã T với xã T, huyện T, do có tranh chấp, mâu thuẫn về việc chặt cây keo với anh Lê Văn T, Hoàng Viết Đ đã có hành vi dùng dao quắm gây thương tích cho anh Lê Văn T tổn hại 31% sức khỏe; Hoàng Minh T dùng dao nạm gây thương tích cho anh Lê Văn T tổn hại 08% sức khỏe. Trong vụ án này bị cáo Đ và T đều là người gây thương tích cho anh T. Tuy nhiên hành vi của Đ và T hoàn toàn độc lập, không có sự bàn bạc, thống nhất, không tiếp nhận ý chí và hành vi để cùng gây thương tích cho anh T. Bị cáo Đ là người gây thương tích cho anh T trước, khi hành vi của Đ chấm dứt thì bị cáo T mới gây thương tích cho anh T sau, T không chứng kiến Đ đánh, chém anh T. Vì vậy các hành vi của bị cáo không phải là đồng phạm, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hậu quả do hành vi của mình gây ra. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ; điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T(Áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 bộ luật hình sự năm 2015, do điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt của khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999) .

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Hoàng Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về trách nhiệm hình sự*: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ sức để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng là 01 con dao quắm, cán bằng gỗ, dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, đầu lưỡi nhọn, cong vào trong.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 165.000.000đ, bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết, các bị cáo không có ý kiến gì, nên Tòa án không xem xét.

[9] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đoàn; điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS ; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm i, khoản 1, Điều 51 BLHS đối với bị cáo T; Áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo Đ;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 ; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326,

2. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Viết Đ và Hoàng Minh T phạm tội " Cố ý gây thương tích"

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Viết Đ 36 (ba sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 8 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu gì nên không xét.

5. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm cán bằng gỗ, dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, đầu lưỡi nhọn, cong vào trong do không còn giá trị sử dụng hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản bàn giao tang vật vụ án ngày 30 tháng 7 năm 2019. Vật chứng là con dao này không tìm thấy, nên không xem xét.

6. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc Hoàng Việt Đ và Hoàng Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- THA huyện T
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trúc Nguyễn Bá Long

Lê Thị Thủy